

NĂM THỨ NHÌ. SỐ 63

MỖI SỐ 0 \$ 20

JEUDI 4 AVRIL 1918.

LE COURRIER DE L'OUEST

(Edition en Quốc-Ngu')

# AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THƠM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

## DINH GIA BẢN TRONG CÔI ĐỒNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 5 \$ 00

Sáu tháng..... 3 00

Bồn chữ Langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 7 \$ 00

Sáu tháng..... 4 50

安河日報

## PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về việc mua bán và mua nhựt báo xin do Bồn quản mà thương nghị.

Mua nhựt trình kể từ đầu và giữa tháng và phai TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bán lẻ mỗi số 0\$20.



Coi bải: « Sự lịch giặc Âu-châu » hay lắm.

Nga-la-tư (Rút-xi), Áo-quốc (Ô-trích), Thổ-nhĩ-kỳ (Tưc-ky), Ý-đại-lợi (I-ta-ly).

# NHÀ HÀNG HẬU-GIANG

## LES GALERIES DE L'OUEST

### KÍNH

Cùng Lục-châu qui khách dặng hay: nay tại tỉnh Cantho có nhiều ông Langsa và Annam chung vốn to lập nên một hàng buôn lớn, lấy hiệu là *Nhà hàng Hậu-Giang*, chữ kêu là: *Hậu-Giang dương hành*, ở tại trước mặt Tòa Cantho.

Chúng tôi lập hàng này là quyết lòng làm nên một cửa *«Tàu-Khậu»* hậu giang, vì chúng tôi dòm thấy từ thuở nay cuộc thương mại lớn đồn về Cholon và Saigon, thuộc về sông trước. Vì vậy mà các nhà buôn trong mây tỉnh Hậu-giang này phải thất công lên bỏ hàng tại Cholon và Saigon, dầ xa-xuôi, bất tiện mà lại tốn-kém thêm nhiều. Nay chúng tôi lập hàng tại Cantho trước là hưởng chút ít lợi sau là giúp các nhà buôn nhỏ cho dễ bề thương mại, ấy cũng là cuộc ích lợi chung, mô có ý mua dành bán giựt.

Trong hàng chúng tôi có bán sỉ và bán lẻ đủ các thứ hàng hóa Tây, Nam, Bắc-kỳ, hàng Bombay, Nhựt-bồn, Caomên, hàng tàu vắn vắn, vắn vắn, cho đến đồ khí cụ bằng sắt, xi mon cũng có.

Lần lần chúng tôi sẽ lập tiệm ngành các nơi, như là: Sôctrăng, Sa-déc, Longxuyên, Rạchgiá, Bạcliêu, vắn vắn.

Giá bán sỉ thì tính y theo Saigon, Cholon; còn bán lẻ cũng nói.

Xin mời Lục-châu quý-khách và các chủ tiệm buôn thừa lúc rảnh rang đến hàng chúng tôi xem chơi thì đủ rõ.

Nay kính  
*Hậu Giang dương hành,*

# AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

### MỤC LỤC

|                                      |                    |
|--------------------------------------|--------------------|
| 1.— Trưng cổ danh tích.....          | BỒN QUÁN.          |
| 2.— Minh chung thuyết lễ.....        | LƯƠNG-DŨ-THỨC.     |
| 3.— Về bốn phận con người.....       | PHẠM-CHÍ-LỘC.      |
| 4.— Gia đình cư xử.....              | HUỲNH-TRUNG-NGHĨA. |
| 5.— Tâm nguyên điển tích.....        | NGUYỄN-VĂN-TỊCH.   |
| 6.— Cuộc thể thảo.....               | E. M.              |
| 7.— Mất chưa từng thấy.....          | VINH-HƯNG-NGUYỄN.  |
| 8.— Văn tự Annam.....                | LÊ-TRUNG-THU.      |
| 9.— Thơ tin và điển tin.....         | T. V. S.           |
| 10.— Cách trồng nấm.....             | MAO-LINH-CHIỂU.    |
| 11.— Nghề thương mại khách trú.....  | LÊ-PHÙNG-XUÂN.     |
| 12.— Truyện Thoại-Hương.....         | HUỲNH-VĂN-NGÀ.     |
| 13.— Thuyết tiểu.....                | MINH-NGUYỆT.       |
| 14.— Duyên tích giặc Âu-châu.....    | TRẦN-BỨU-TRẦN.     |
| 15.— Thời sự.— Giá bạc, giá lúa..... | Hiểu, Kiết, Hậu.   |

### Trưng cổ danh tích

Có sơn xuyên hình tích, mới có võ trụ nhơn gian; nhơn gian hay hèn, tinh thần cò kiệt là bởi có non sông tỏ điểm cho người. Vì vậy non sông sậm sờ trước mắt, mà người sao lại không sửa sang bói bỏ cho đời đời thầy mãi. Cỏ nhơn ai ai cũng có chứng cùng danh tích, hoặc làm ký, hoặc lập bí, bí ký còn cùng là cái tinh linh mây vì còn dỗi với gian sang. Người sửa sang cho cảnh tượng linh tích đường nào, thì cảnh còn cùng giữ cái danh dự tinh túy của người cùng

vậy. Khuyên ai chớ phàn nàn rằng: Cây non cao ngàn năm cỏ mà người đời ai sỏ hơn trăm, rồi giận sao thân tâm không bì cùng cây cỏ lại ghen hơn rằng: Non xanh mãi mãi nuôi lấy cỏ cây mà không màng gì nhơn loại. Nghĩ rằng: Còn non còn nước còn dài, cảnh nào tình này xưa nay cùng là. Vậy thì từ nầy về sau xin anh em trong lục châu nhứt người đóng chí, rằng tìm cho ra đầu tích non sông bia tạc, danh tích lưu truyền, nào là núi cao, non thạp, chỗ có kỷ tích thì chép ra, rồi dịch lại, hay là còn chỗ đáng



thêm ta thêm vào cho vạng về hình ảnh; hoặc cời bờ cỏ nơi nhơn tạo, hay là cỏ lùy cỏ thành còn lại mườn tượng trong một thuở này; thì xin biên truyền gởi đến cho nhà Báo-An-Hà, sẽ cũng bậc lão thành, người học thức làm lại bộ Địa-dư-cùng phụ vào một mục Trưng-cổ, đăng biên bị, ký và liên đới vào. Sau này bốn báo sẽ xuất bản để sau cho bọn hậu lại học tập. Còn công đức quý ông thì bốn báo sẽ lập thêm một mục trưng đầu để bia tên chữ quý ông vào, cùng như quyển vàng để tên mà ông lập thành đăng lưu danh lâu dài.

Cải tổn phí về sự tu nên sách này thì để cho bốn báo chịu cho.

Xin anh em có lòng vì đồng loại, tưởng huê hương, nhớ cảnh tượng nước nhà, lâu mau phải ráng giúp bốn báo cho thành sự.

Nhân cùng người đồng chí,

Ai ai xin xét nghĩ.

Bốn báo đã rữ ren,

Tu thơ Địa-dư chí.

Sách này thể Diêm-giao,

Tích cũ như Đảnh ký;

Công lao lo một thuở,

Nhơn hậu nhớ nhiều khi.

Nhiều khi nhớ lại sự ngày xưa?  
Tháng cảnh danh sơn chẳng chỗ  
chừa;

Bỉ có những người biện sự tích;  
Kỷ bày nhiều chuyện nhắc công dư.

Ngàn năm đã tạc tên non nước,  
Muôn thuở cảnh còn bút sử thơ.  
Ráng kiếm tìm biên hình về  
tượng.

Đề đời chứng với trẻ ngày thơ.

Bồn quán cần đồn.

## Minh chung thuyết lễ

BÀI THỨ TÂM

(Tiếp theo)

Bon bon... bon, bon bon... bon. Trong trời đất có cao có thấp, dữa cang ki ôn có phải có chăng; ta cũng người nhờ dựng siêng năng; thêm cha mẹ dạy ráng chỉ vẽ; lúc ta còn thuở bé, nhờ khếp khuôn ép sửa có công, may vậy mới học thông, đầu óc xưng minh bằng trí giả; ta xem xét đo lường việc quả, là những việc hiện ra; bởi rõ xem công việc của người ta, coi trong xử nhiều đều lộn xộn; dân vật ham đua lời hỗn, thể tình thích tập tành ngang; tánh kiêu căng, lắm bực giàu sang, sanh hỗn ẩu, nhiều tay bán tiêng; người trong nước cuộc làm ưa làm biếng, dân bốn hương thể ở muốn ngang tàng; quên học đều lễ nghĩa cho diệu dàng, bỏ nhơn, đạo làm người xem đáng hổ; từ tuổi già và trẻ nhỏ, trong phụ nữ đến nam nhơn, ai ai đều muốn lấn hơn mỗi mỗi thấy ưa lên trước; dân hèn thấp học đòi nói xước, bực sang cao sửa dáng làm hung; xem coi chẳng khác người khùng, xét kỹ đến như mất trí Bon. bon... bon. Nhơn đạo khuyên người học kỹ, lễ nghi xin thể ráng làm; sống ở đời tuy chẳng trăm năm, nhưng mà, làm người phải xử cho hơn vật; người trí lập phải cho chất thật, người tánh linh ráng giữ ngay tin; như vậy mới đáng công sinh, đường ấy mới thành nhơn phẩm, dân

dốt đại sanh hư lấm lấm, người trước trên phải dạy cho siêng năng, dựng vậy mới nhà an, dựng vậy thì nước trị. Bon bon... bon. Người có trí ít người làm khi, kẻ ngu ngạo nhiều kẻ đồng ma; nếu bốn bang mà quên đạo làm người ta, e một buổi sanh dẫu bị hại chăng? Như sái phàn nữa, quan trên rằng mới sái, nếu mà quá chính phàn phép nước phải ra tay; chờ quá hư trở lại chậm dạy, thì ắt phải mang tai chẳng nhỏ; bạn bốn bang cũng thấy rõ, việc năm rồi, bị bán mấy mươi người; ấy đó xét mà coi, suy nghĩ lại mà coi trong đám ấy người chi mà ra vậy? Có phải là: những kẻ sanh dân tám vẩy, nhiều người du đảng ngang tàng; rõ là những đảng dân oan, quên thói bầy không ai kềm chế; suy xét kỹ tại làng quan dễ tệ, không dạy dân để chúng nó oan đảng; nhóm đông rồi nó ít trí, nên làm ngang, quên bốn phận là dân ngu dốt; dân dốt dốt là việc thường trong trị đất, nhờ người trí trị trường giả dạy giùm dân, có lý nào mà chẳng chúc truất lãn, cũng đồng loại sao nỡ nào mà không giúp; phận làm lớn, phải can cao can thấp, sao nỡ đành, không xét phải, xét chẳng, cứ chi mà lo cho một mình an, đi nỡ bỏ con dân sa ngã? Hay là nói: mình an rồi nên chẳng sá, chẳng sá chi dân, thấp dân hèn; nhờ nó thấp hèn, nên mình dặng cao sang, e dạy khôn chúng, mình làm không dặng lợi sao? Bọn hữu ôi! người xử thế khuyên chừa dặng xảo, hướng phước rồi phải thương kẻ tai ương, khuyên đừng sanh dạ bất lương, quyết tích kỷ hại nhơn là vợ lẽ đó; làm người khôn phải biết hổ, hổ chung nhau, cả xứ cũng hết khôn; trời sanh người sắp đả ti tôn, tôn cho dặng dân ti mới kính; tôn mà ưa dặng kính, kính chi mà người thấy rõ ràng; ai mà ưa việc làm dặng, sao chẳng đọc lời xưa rằng:

«Thận độc». Trong sách Trung-dụng có câu: (Mặt hiện hổ ân, mặt hiện hổ vi; quân tử tắc thận kỳ sở độc tri dã.) Việc hay dẫu, lâu ra mau, vật chi nhỏ như lông, lộng ra dễ thấy, bởi vậy cho nhơn, người phải, người tốt, cần thận những việc, một mình hay, một mình biết, ấy có lý chi mà, xưng minh là trên trước, ham làm đều tả vậy ân vi, ngờ là người thế ngu si, ai dè, quấy mình làm chúng thấy rõ; bởi vậy chờ việc phải đạo lễ nghi sao mà bỏ, bỏ dạy dân lễ nghĩa phép khuôn; còn việc tham ô tả vậy sao tưởng thương, KẼM CHẤM CHỖ GỢI DÂN KHU, LỢI DÂN DƯ VẬY? Lời chánh trực ta phòng hoi thứ; người có làm người ấy sẽ hơn ta, khuyên anh em suy xét cho cao xa, chánh lễ nghĩa người dặng hung thương hay ghét; bạn bốn quốc ráng mà suy xét, đánh chuồn reo dặng lễ phải luận ngay: luận không ngay là lời nói tà tây, nếu tây vậy có tích chi mà phải nói; này này: lời huyền nhá ta đây xin hỏi; người dặng hung là vì lợi mới ép làm; làm dặng hung là một chuyện quyết tham, tham thành lợi dặng hướng chơi sung sướng; đã dặng, lợi «mà còn làm trường thương, tục hay rằng: kiếm muốn nhơn hai đầu». Vậy mà, trong lòng người cũng đã xét cang sâu, có lý cũng biết sái quấy mà làm, là vì xảo trá, đó mà thời Tướng dân đại, nên làm sái mà quên sợ, nay luận ngay, không lý dận bợn; chỉ phải chăng, là chủ ý muốn dân an, ta không phải ganh người hiền ngộ; nên hiền ngộ có quấy dẫu mà thanh ngộ, bực tâm thương, mình làm sái, mới dận người; thời thời! Ai ai cũng ở trong trời, phải làm sái bỏ chờ hèn dận ai; nếu mà dặng lễ nói sai, ai rằng chánh trực hơn ai mà rằng; người sanh trong cõi lạng xang, có ngu, có thánh, có tà, có trung; tà tây là bợn dặng hung, hổ, luận nhằm tánh xấu, trong lòng thù sâu;



lễ nghi ta đã xét lâu, lễ lập nhưn giáo đạo phải cao công trình, nếu mà ngại ý dân hèn, nính chuôn, dẫu lễ, lẫn trang như thường. Bon bon... bon. Lòng ta, thương bạn hôn hương, quên lo hôn dân, cứ đường thẳng dẫu; hiền xưa lời có dặn rằng: Trung, ngôn nghịch nhĩ lợi hành cho dân; khuyên ai chớ khá đạo hèn, biết mành sai quấy, mang ơn mới hiền. (là người hiền) kiến hiền phải tu tế diên, thấy người chẳng phải; xét liền bốn tâm; lý nào trưởng giả dặn thắm, lễ ngay chữ quấy nở đam lòng hèn; mình chung thuyết lễ làm ơn, hương dân, tưởng bạn, nở hèn ta sao? người ai chẳng phải anh hào, muốn vừa ý dân, kiếm đều trở ngại; (bất quá như vậy mà thôi;) cho rằng nhứt báo nói nhần, mua chi tốn bạc, đọc gì lời diên; ở trên thì chúng phải kiên, xúi dân ở dưới, xa liền tiếng chuôn; cuộc đời làm lúc cùng thông, phước người, vận nước, khiến lòng dân khôn; phận người phải có ti tôn, phải nghe, sai cải mới khôn với đời; khuyên ai chớ tưởng rằng chơi, phi ngôn bán củ, có trời xét soi. Sau rồi ai cũng thấy coi, phải làm phải trái, hắng hời dẫu sai; tiểu nhưn toan tính không dài, lo lường mất một, dư xài đủ vui; đồng như bài bạc lời thôi, dạy ngày, dui bữa qua rồi dẫu lo; cơ ăn ngánh mặt xài to, lúc thua xếp vó, quên lo mất mành. Bon bon... bon. khuyên ai xét kỹ lời này, trắng rầm tỏ rõ, có rầy đến ai, vậy mà ăn trộm than dài, đêm uay tại sáng, thiếu xài thiếu ăn; cái trắng bạc, ác rõ ràng, dữa đang thì ghét, người hiền thương vui; ác là dữa quấy không vui, trời làm trắng tỏ có hối giúp công; xem coi ai cũng xét lòng, ngay dẫu phải quấy xử xong mới rành, khuyên người chớ khá ghét ganh, ngay dẫu hắng có thánh thần xét soi; có phải là: (ai ai cũng ở trong trời phải làm sai bỏ, chớ hèn dẫu ai)!

Bon bon. bon. Người trưởng giả cũng nhiều người thấy rõ, dân hoang dẫu có mấy dân khôn; nó tưởng khôn, vì thất giáo nên tâm hèn, thấy trước mặt chớ sau lưng nó không rõ; bởi vậy cho nên, nó ưa mồn những dữa như hổ, ưa liêu thân, ưa ăn uống, ưa làm ngang; ưa nhiều dữa sai luật nước, nghịch phép quan, ưa làm chuyện, chịu ở tù, dãnh

chết chém; người trưởng giả, nở nào mà làm hiểm, thấy dân ngu phải ráng dạy lễ nghị, phần làm làng phải định lệ đình kỳ, nhóm lớn nhỏ dân làng mà dạy phép, dạy cho nó ở theo khuôn theo khép, rằng nhưn dân chớ sai luật sai thường; mỗi tháng bày diên thuyết ba lần, rao già trẻ sang hèn cho đủ mặt; lễ nghi ra cho gắt, khuôn phép giữ cho rành, nếu dân nào mà theo dẫu tranh hoanh, trước phạt ít, sau thêm thì phạt nặng, lời xưa người có dặn trên thương dân phải chánh trị dân, từ làng đến tổng muốn an, phải ra sức cho toàn bốn phận; dẫu có lý lại sợ dân ngu dân, phần ở trên có thương dưới phải dạy rằng; lý nào để nó làm ngang, nhăm con mắt, nhét lỗ tai, cho làm bậy; người bốn quốc mỗi người đều rõ thấy, dân chàm mình, dân nghịch lý, rành rang hơn; làng và quan sợ chúng nó tróc sơn, thiếu một lễ cất chùa cho nó ở; Hay là, mình lo sợ, mất chỗ ngồi, mất công sở, công sở này hai chữ uống biền ra; nếu ai mà rõ đạo làm người ta, thì phải biết thị tác hành, phi tác chi; làm trưởng giả mà bỏ dữa chánh lý, dẫu đại khờ nhờ ai dạy cho biết khôn; hay là bỏ lấy chơi cho tang xác, cho lạc hèn, bởi ghét nó đại diên, mà không dạy? Sao? Xin hãy ráng làm đều phải, một nước chung như con ở một nhà; hãy làm sao cho phải mặt người ta, trên dạy dưới, cho xinh tên Nam-Việt. Bon bon... bon.

(Sau sẽ tiếp theo).

Lương-dù-Thúc.

## Về bốn phận con người

Cận châu dã xích, cận mặc dã hắc

CHUYỆN TÊN JACQUOT

Thằng Jacquot nên 14 tuổi, cha mất sớm còn một mình mẹ nghèo nàn. Phải nó có phước cha còn, thì ông già nó đã kềm chế dạy dỗ nó cho được trở nên dữa hiền lành, lễ nghi khuôn phép. Ngặt vì mẹ nó quá bận một mình, phải lo bán buôn kiếm tiền mà chi dụng. Bởi rứa nên mẹ nó không đủ ngày giờ săn sóc, coi chừng, coi dỗi nó. Nhưng bà cũng hằng cấm biệt nó không cho đến cái quán dẫu dẫu đường gần đó mà chơi bởi chi hết.

Vì bà biết rằng trong quán ấy thường bữa dữa có những dữa hung ác, còn đồ, cũng những kẻ chần ngựa, chần bò hay là la chơi bởi ăn uống. Bà cấm nhứt như vậy cũng phải, vì sợ con mình lần cận thường với mấy dữa xấu ấy, thì nó cũng không khỏi tập tánh nết xấu xa như vậy.

Bữa kia thằng Jacquot ham vui, quên lời mẹ, cấm, xâm xâm chạy lợi quán đồ chơi. Vừa tới trước sân, nó gặp một dữa chần bò và một dữa chần ngựa, cả hai đều lớn tuổi hơn nó, đang đánh dáo lờ với nhau. Nó liền đứng lại mà coi thì nghe thằng chần ngựa vừa nói vừa khua sous trong túi rằng: «Tao có một đồng sou mà ăn được tám đồng.» Thằng Jacquot, dưng lộn theo lưng một đồng sou của mẹ nó cho, nghe vậy ham, muốn vô đánh dáo với hai dữa ấy. Khi vừa muốn bước chơn vô sân, thì nó liếc nhớ rằng mẹ nó hằng cấm dãn, cấm đến quán này và cũng cấm chơi bởi cơ bạc; song trí tham lừng lẩy lăm cho nó bất tuân lời mẹ dạy rằng, nó liếc rỏ dữa chần ngựa lại thấy lỗ. Chơi như vậy đến hai giờ thì thằng Jacquot ăn dặng ba đồng sous, nó mừng quinh lấy tiền vô quán mua quít ăn. Khi đó hai dữa kia nói chuyện và chưởi thể chưởi thốt, và múa tay múa chơn nhảy nhót la ré om sòm ngoài sân. Nó nghe vậy, thấy vậy, bắt rung sợ trong bụng, vì lúc này thằng Jacquot còn thiệt thà và chưa có tánh lỏ máng xấu xa như thế. Song ngày lung tháng qua, chơi bởi với hai dữa đó thường, nên thằng Jacquot uay dẫu nói ngan tâng lỏ máng, lại hay nói lảo nói xược; tánh hạnh lung lằng, hay chơi nhiều dữa ác đức.

Khi vào trường thì nó nói dỗi với thầy rằng: hôm qua nó ở nhà giúp đỡ cho mẹ nó, còn về nhà nó nói lảo với mẹ rằng: hồi sớm mai này nó có vô trường mà học; vì anh ta ngày nào cũng ôm sách đi hoài, dặng kiếm cơ cho tiện bề hiệp lỏ với hai dữa nó. Cơ bạc với sắp này lâu ngày chảy thẳng thì thằng Jacquot thua thiếu của thằng chần ngựa tới ba quan. Ngày mai đây trong làng ăn lễ lớn, nên dữa chần ngựa này buộc: thằng Jacquot phải lo mà trả cho nó xài. Tiền ở đâu có đủ; nên thằng Jacquot phải năng nỉ ý dỗi bạn bè với nó

rằng để nó mượn tiền của tên Henri là anh em bạn thiết của nó mà trả cho thằng kia. Thằng Henri này là dữa nhỏ nhoi thiệt thà, lại có tánh siêng năng cần kiệm. Để tới ngày thứ năm là ngày học trò nghỉ, thì nó kiếm công chuyện ngoài làm mượn thêm dặng lấy tiền dãnh để phòng cho em gái nó, sắm ăn sắm mặt với chị em bạn tác.

Ngày kia thằng Jacquot lợi nhà Henri mượn ba quan tiền; thằng Henri không cho vì biết thằng Jacquot mượn mà xài về chuyện bá láp. Mất cơ nên anh ta phải trở về năng nỉ và thuật chuyện mượn không dặng tiền với thằng chần ngựa ấy. Dữa này nghe vậy nói giận và nói rằng: «tao kỳ cho mấy một đêm nay, làm sao cũng phải lo cho được mà trả cho tao. Nếu thằng Henri không cho mấy vay, thì mấy kiếm thể thần mượn của nó mà dưng cho nó hay; vì mấy hay chơi bởi với Henri thường, mấy có lẽ biết tiền bạc nó để đâu, hoặc dẫu nơi đâu. Mấy lên lấy ra ba quan mà thôi. Mai đây trong làng lễ lớn thiên hạ sẽ đánh cờ bạc rầm rầm. Nếu được như vậy thì chúng ta có tiền rồi tao sẽ dắc mấy đi đánh nữa; vì tao chắc làm sao cũng sẽ ăn, chừng đó mấy sẽ lấy ba quan lên đem vô dể y như cũ. Ấy là mượn mà dưng cho nó biết đó.» Thằng Jacquot nghe nó bày mưu thiết kế như vậy, bèn bắt nhần mà trả lời rằng: «Phải, tao biết chỗ nó cất tiền; tao thấy nó dưng bạc trong cái hủ bông bẻ dẫu dưới chuôn ngựa, là nơi nó ngủ gần bên chuôn bò của mẹ nó. Nhưng mà cách mượn tiền như vậy khó liệu lắm. Tao làm không được đâu!» thằng chần ngựa nghe nói vậy, nên chê thằng Jacquot là dữa nhát gan và hăm dọa đánh nó. nên từng thể phải hứa chịu sẽ thi hành việc ấy với tên chần ngựa.

Tối lại, trời vừa khuya thằng Jacquot dưng ngủ mơ màng bỗng nghe phía ngoài cửa sổ có tiếng gõ cộp cộp ba bốn cái.

(Sau tiếp theo)

Phạm-chí-Lộc (Kế sách lược diên.



## Gia Đình cư xử

(BÀI THỨ BA)

Hai bài trước tỏ sơ về phần phu phụ bất hòa phân đôi cùng nhau, mới gây cuộc tề gia quấy nọ.

Song sự lỗi ấy cũng bởi tiền nguyên giáo dục sơ sai, đều nuôi thành như khôn răn khổ tri, có phải là: nhanh dần nống thuở nhỏ, lớn lên sửa chằng co, là vì những người sanh con thuở mới vừa học nói dễ cho nó tập chửi tập đánh đã quen nhấm vào lòng, cha mẹ thấy vậy gọi là vui, mừng khen con mau sáng láng, rồi dõ lẩn lẩn vừa trổng, chẳng kềm chế dạy, khuyên, thả lỏng cho con muốn ăn muốn nói làm sao tự ý, nên khi gặp một đám rầy lộn của đồn bà, thấy họ xô leo xô leo một hồi nguyên thiên xấp xỉ, cũng tại hồi nhỏ đã tập lâu rồi, gặp trận tuôn hết mà xài cho đã giận, sao chẳng nhân nhứt thời chi khí, miễn bả nhứt chi ưu, tránh với người ngoài, rồi lại lạnh trong gia đạo nữa, cũng tại sự thất giáo khi xưa mới có buổi này vậy vậy, gái hà đồng rầy rác cõi Nam, trai lỏ máng lai rai nơi đất Việt.

Nên cuộc sinh định vợ chồng đạo làm trai trước tui cần thận, giáo phụ sơ lai, đã rằng kết tóc lâu giai, sự yêu mến dâng lòng chắm rầy, muốn khỏi đều quang ngai, thì phân lời phải là ngay, chớ thương mà thô lộ bề ngoài, vợ biết ý càng ngày thêm lờng lẩy, muốn sao được vậy, quen lẩn như bước nết thang, vì làm sao, bẻ vợ chồng tình nghĩa đã vàng, ngày bữa chỉ phòng vôi, thề chủ hổ nội, sửa sang bên đứng gia đình, chồng nên vợ được kinh dinh, vợ lẩn lược thì phi hay dị nghị, cùng nhau đổ kỵ, đầu ít sau xích ra nhiều, buổi giận hơn với lúc thương yêu, sau trước bủ qua chử lại, chỉ cho bằng vện gifr lời ngay tiếng phải, cũng đừng ai hiệp đáp tới ai, cũng đừng cần sắc cần tài, tùy dươn phận nói nào dung nấy, chớ đừng thấy vợ hiền mà phụ rầy, vợ đừng thấy chồng nhu nhược mà nhúng trể, làm cho trái đạo phu thê, bức đi đối lại làm sao cho liến lạc, hiệp lực làm mau tấn phát, đóng tâm nhỏ hóa ra to, có của thì chống vợ ăm no, bằng gây gổ thua buồn

đều riêng ý, xưa kia ông Lưu Bị, chiếm nhơn hòa lập đề xưng vương, sau ra một nước phú cường, nghiệp nước vậy, đạo nhà cũng rứa.

Xuân hòa Sốt trắng  
Huỳnh-trung-Nghĩa

## Tám nguyên điển tích

TÔNG HIỆU TRƯỞNG PHU, (cổ sự tám nguyên) Đời nhà Tấn vua Thái-hoàng năm thứ hai mươi tám, ngài lên núi Thái-sơn, đứng trên hòn đá, tung công đức vừa rồi ngài mới xuống xây dấu giố thời mưa bay tới ào ào, ngài mới lánh mình dưới mưa dưới năm cây tùng, đến sau về tới, trào mới phong 5 cây tùng: TÔNG HIỆU TRƯỞNG PHU;

Nên trong Đường thi có câu thơ tông như vậy.

Chi yếm tế phong qua chầm thương.  
Ảnh lung tàng nguyệt đảo song tiền.

Thích quốc âm như vậy:

Nhàn che ngọn gió qua trên gỏi,  
Bóng dọi vừng trăng nhán trước hiên,  
TRƯỞNG PHU; BẢO QUỐC TUNG HOÀNH KIẾN TRƯỞNG PHU.

Nguyên tích đời Chiến quốc có người Trương-nghĩ với Tô-tấn làm chước hiệp tuơng-liên hoành, nên thiên hạ đời Chiến-quốc gọi: BẮT QUỖ TRƯỞNG PHU CHỈ CHỈ KHÍ;

Nghĩa là: chẳng hổ chí khí kẻ đại TRƯỞNG PHU;

TRƯỞNG PHU; NIÊN THIẾU ANH HÙNG HẠO TRƯỞNG PHU;

Trong Hốn sử có kẻ hoặc nói với vua Cao-tổ như vậy, người Trần-bình tuy nghèo mà có chí TRƯỞNG PHU như mao tốt mà lại có nhạn ngọc vậy:

Chữ TRƯỞNG PHU: PHÚ QUÍ BẮT NĂNG DÂM BẮN TIỀN BẮT NĂNG DI, OAI VÔ BẮT NĂNG KHUẤT THÚ CHỈ VỊ ĐẠI TRƯỞNG PHU;

(Mạnh tử)

Nghĩa là: Giàu sang chẳng hay say đắm dẫu nghèo nàn cũng chẳng đổi thừa lòng. Có oai vô chẳng biết sợ, vậy mới gọi thiết kẻ TRƯỞNG PHU;

Nên trong Tứ kiều có câu này:  
«Ngân tâm nhờ bóng TÔNG quân,

## Mắt chưa từng thấy

Từ thuở nay tới mông lo việc ruộng nương, ở chốn thú què sản dã. Nghe nói Saigon là kinh đô Nam-kỳ, nơi ấy thắng cảnh phiến ba, tôi ước ao đến đó một lần, đừng xem phong cảnh cho biết.

May thay! nay nghe nhà nước bừa ơ, cho lập chợ, mua bán súc vật tại Saigon. Bởi vậy cho nên, tôi nhứt định, trước đi Saigon mà chơi, sau lại bỏ chợ bán súc vật mà coi, đừng có về nuôi thú vật đem mà bán, được có tranh chúc ít lợi với khách thương. Bởi ấy: Ngày 27 Fevrier 1918, tôi xuống Cantho, quá gian chiếc tàu Kỳ-Lợi qua Mỹ-tho, rồi có tháp tùng Hỏa-xa mà trực vào Saigon. Lúc tôi xuống tàu lấy làm bỡ ngỡ, vì mới đi lần thứ nhứt; cho nên mỗi chuyện thì mỗi hỏi thăm, tàu ghé đâu thì tôi cũng hỏi, đây là chỗ gì? nó là chợ chi? nhờ khách quan bộ hành dẫn giải. Nói cho phải người thấy tôi què mùa như rứa, cũng tỏ hết chuyện hành trình, chớ không ai cười. Tàu qua tới sông tiền giang Mekong gần tới Mỹ-tho cũng thuận buồm xuôi gió, ủa! quên tàu không có buồm hé! Ấy là tôi nói lộn. Thuận nước xuôi gió mới phải ủa! Lúc tàu chạy gần tới Mỹ, tôi coi đồng hồ thiếu một khắc mới đúng 13 giờ, kể tàu thời xấp lê ba, người tài-công đồ kiền, tàu liến diệp mây. Vừa cập cầu, thì bạn tàu liền giầy lên cầu, nhưng mà tàu còn xa cầu lơn một thước langsa. Tôi trực thấy trên cầu, người ta đông đảo lại thấy hơn hai ba mươi người và khách và Annam, kẻ ở trên người vật chần-tám, người nào coi cũng dậm vớ, con mắt thì chằm bằm ngó xuống tàu. Đi tới đi lui, Thiet là: lao xao lủ bầy, chân rành dăng ba. Lúc ấy tôi đã đánh trống nguyễn, kể mấy người bộ hành sửa soạn, người gói đồ, người xách quả. Tàu chưa xấp vô cầu, thì mấy cậu ở trên ấy ào nhảy xuống tàu, làm cho Tàu nghiêng một bên gần úp, họ nhảy nghe rầm... rầm.

Lúc ấy tôi linh quính trong bụng hồ nghi chắc là ăn cướp cạn, xuống dục đó tôi hòng muốn la... rồi nghĩ thăm trong bụng rằng: mê không lẽ! giữa ban ngày, nơi đó hội, mà có ăn cướp dục đó bao giờ, suy nghĩ như vậy. Rồi tôi lại

«Tuyệt sương che đây, cho thân các đảng;

Cầu này khi Tụy-kiều lưu lạc gặp mã-giám-sanh che chở, cũng tí như cỏ cây rùng che sương tuyết cho đây các đảng vậy;

Nên có thơ xưa như vậy;

«Cao sâu rộng mở lòng xuyên hải,  
«Sương tuyết sau hay chỉ bá tông.

Nghĩa là: qua tuyết đồng thiên cây nào cũng rụng lá hết chỉ tụy cây tùng và cây bá, lạnh chừng nào thì lại càng tươi tốt chừng nấy như trong sách LUẬN NGŨ CỐ CẦU NẤY;

TẾ HẰNG NIÊN HẬU TRI TÔNG BẢ CHỈ HẬU ĐIỀU;

Hè năm lạnh, vậy sau mới biết cây tùng cây bá chừng sau rụng:

(Sau sẽ tiếp theo)

Nguyễn-văn-Tịch.

## Cuộc lập chơi thể thao tại Cánhtho

Quan Phó-Tham-biện M. Séré làm chức hội đồng rất cần mẫn trong hội khuyến học tại Cánhtho; Ngài mới bày ra một cuộc chơi thể thao đủ cách như là nghệ tập cho dẻo gân cốt, oghê vô, oghê hẳn giã, vắn vắn....

Ngài đương khiến người sửa cái sân đá trái cầu ở sau Trường bổ Cánhtho, dựng mà dựng nên các cuộc chơi tại đó.

Hôm chúa nhứt rồi, nhằm ngày 24 Mars 1918, hội khuyến học có nhóm mà bàn luận, thì ngài có cất ghêla các món chơi đó tuy là vắn tắc chớ rất nên rõ ràng về sự chơi ấy có ích cho nhơn quần cũng cho xã hội biết là đường nào.

Hội thể thao nấy thì ngài được cử làm đầu và sẽ cử mỗi cuộc chơi phải có mỗi người làm đầu riêng nữa.

Tiến xuất ra sửa san và mua các đồ dùng tin phông là 300\$ đồng bạc.

Có sấm đủ thứ tập tùy ý mỗi người thích và gia trẻ gì đều tập dặng cả.

Cuộc thể thao nầy ai vào chơi cũng dặng hết song người vào chơi phải có nết và tử tế mới được.

(Sau sẽ tiếp theo).

E. M.



thấy mấy cậu đó chạy tuồng cùng tàu, con mắt lão liền dành rương người này, ôm gói người kia, la óm sòm; làm cho tôi sửng sốt, kể đó bộ hành lại rã đi lên. Tôi nâng lại hỏi người coi lái: Vậy không biết mấy cậu ở trần với mấy cậu vát chầu tằm coi bộ hăm hờ, làm gì mà nhẩy xuống tàu đông dữ vậy? lại dành dặt rương gói người ta vậy há? — Ờ! Mấy người cu-ly, ban-bù đi khiêng vát mướn đồ của bộ hành chở gì! — Ồ! là hồn! khiêng vát mướn mà làm gì dữ vậy? vậy họ đứng có nơi có chỗ, như khách quan có cần dùng kêu lại mà bưng xách không đáng sao?

— Chờ cho người kêu thì kẻ khác húc mà dành còn gì. — Phải vậy đâu. Không phải, nếu như dành dặt như thế, mà khách quan bộ hành không mướn họ, thì lại ích gì, đã làm mất cách lịch sự, lại thêm chộn rộn dưới tàu chỉ như họ đứng yên nơi yên chỗ, ai muốn cần dùng thì kêu gọi, lại muốn gì? Tôi thường thấy người ta muốn mướn cu-ly làm công chuyện, năn nỉ gây lười đi đã mỗi chửa mới mướn được, chứ có mà làm ở ào vậy, một là làm cho bộ hành lật dặt chạy theo, rồi trật chưa tể xuống sông, hai là lật dặt mà quên đồ, ba là mấy cậu ấy thừa cơ chộp của mà phò đồ của khách quan chẳng không? — Đám đầu làm cu-ly đây người nào cũng có cái sở biệu nơi tay, lấy của người một mấy cũng phải ở tù. — Làm sao mà biết được ví dụ như nhảm người đó có biết sở biệu là gì, còn như tôi mới đi đây có khi vô ý không coi, họ vát tuốc thì lại biết đầu kiểm, ước ao cho quan tuần thành ra lộn cầm họ, bẻ tàu lại đứng đầu có chỗ, bộ hành ai cần dùng thì kêu, thỉnh thoảng lại mà khiêng vát, chứ làm như thế, có một ngày kia, nhảm chuyển tàu khẳm, chất phải chiếm, thì sự thiệt hại biết là bao nhiêu? Không thì họ chạy tuồng dưới tàu xô lẫn nhau, đụng nhảm dờn bả con nít, có lẽ phải lọt xuống sông, cái đó mới là hại chứ! thiệt là hại lắm! nói đây là sự ích chung.

Vinh-Hưng-Nguyễn.

## Văn-tự Annam

(Tiếp theo)

VI

Ai rằng chữ Quốc ngữ không mùi vị?

Trong bài luận biện, thơ từ, đơn trạng, văn phú... đều quý hơn hết là sự tư tưởng, trí nghĩ suy, mới tinh tuyền của người làm. Thứ nhì là cách đặt đề dễ nghe dễ hiểu, thì tự nhiên thiên hạ ưa dùng; lựa phải rút nguyên câu sách Tào xen vô mới gọi rằng kỳ diệu tinh thần? Như hai câu này: « ANH EM Ớ VỚI NHAU NHƯ NĂM NGÓN BÀN TAY VẬY. » — « HUYNH ĐỆ NHƯ TÍCH-LINH CHI TƯƠNG THẦN. »

sánh lại ai ai cũng hiểu câu thứ nhất hơn câu thứ nhì, thì câu ấy có ích hơn lại quý, vì bởi trí riêng của người suy nghĩ ra, chứ chẳng phải lập lại lời nói của Thánh Hiền mà gọi rằng hay rằng giỏi. Còn như muốn tỏ vẻ ý tứ cao xa, khi tượng lấy lừng, mùi vị thâm trầm, thì cũng đủ tiếng thường cho ta thêu dệt nên lời. Như câu này: « ĐÓN PHÍA HỒ LANG ĐỀU NẾP MẶT; ĐÔI BÊN TÔNG BÀ ĐỪNG CHE TÀN. » Tuy là trạng sự đi chơi non núi, nhưng mà chỉ người vọi vọi cao xa.

Ấy đó! nếu chúng ta tập luyện được tạo nhả tinh thần thì tiếng quốc-âm, chữ quốc-ngữ cũng đủ mùi chớ gói thơm tho, rang màu, hoa cỏ, có kém nào văn-tự chữ bang chữ quốc.

Vả chẳng đương buổi thời đại này, trong các trường tiểu học thì lấy chữ Quốc-ngữ mà làm gốc trong Chương trình, nơi quán Báo chương cũng dùng chữ quốc-ngữ mà có động dân đoàn; truyện sử Tây, Tào diễn dịch ra Quốc-ngữ cũng nhiều, rồi thì văn-tự của chúng ta càng ngày càng thanh, chúng ta khá ăn cần chuyển tập cho tinh anh. Trước khi muốn thông hiểu tiếng nước ngoài, thì phải thạo tiếng nước ta; lẽ đầu tiên nằm ngồi chữ Tào mà phụ phang Văn-tự Annam, chớ bài lời mẹ đẻ?

Ước ao sao cả và trong nước—nghèo cũng như giàu—đều cho con đến trường học chữ Quốc-ngữ được để bé phò dụng với đời; chớ tiếc công trẻ một đôi năm, rồi sau lại làm đến thân thờ.

Lê-trung-Thu

## Thơ tín và Biện tín

(tiếp theo)

Thơ phạt (lettres taxées) có nhiều thứ và nhiều cách phạt. Thường những thơ không có phải bị phạt, song nhiều thứ thơ có gán có mà cũng bị phạt; như thơ gán có hai chim (0\$02), thiếu, phải bị phạt, thơ gán có in luôn theo bao thơ cắt ra hay là gán có chết (có có con-đầu nhà-thơ hảy vì đã dùng rồi) cũng bị phạt. Nhưng mà cách phạt khác nhau.

Nói về thơ gởi thường nặng lối 20 grammes; nếu không có có phải bị phạt bằng hai ấy là tám chim (0\$08). Như có gán có hai chim (0\$02), thiếu hai chim nữa, phải bị phạt thêm bốn chim (0\$04), nghĩa là phạt bằng hai số thiếu.

Còn những thơ gán có in theo bao cắt ra bị phạt y như thơ không có có vậy.

Nhứt là thơ gán có đã dùng rồi bị phạt cách nặng nề hơn các thứ.

Khi nhà-thơ gặp dạng thơ gán có chết, thì người thầu thơ, nếu muốn lãnh thơ ấy, phải chịu tiền phạt bằng bốn, ấy là phải đóng một cái sáu (0\$16); lại phải khai tên họ và nghề-nghiệp cùng chỗ ở của người gởi thơ ấy và phải ký tên tờ-vi-bằng (procès-verbal) cùng là giao cho Ông chủ nhà-thơ cái bao-thơ có gán có đã dùng rồi để làm tang.

Xong rồi ông chủ nhà-thơ giao nội vụ qua tòa, thì người gởi phải bị phạt theo luật tòa định.

Có nhiều người tưởng rằng thơ gởi làng này qua làng khác nội trong Tỉnh mình thì dùng có hai chim dặng. Cũng còn thiếu, phải bị phạt. Đầu cho gởi xa hay là gởi gán cũng phải gán có cho đủ bốn chim.

Giá mỗi con có chẳng bao nhiêu, lại muốn mua có mà dùng cũng tiện ở chỗ quê mùa cũng có bán. Hơn một năm nay nhà-thơ lập ra nhiều nhà-thơ-làng cùng trong Lục-châu. Tại mỗi làng có một người coi về việc phát thơ từ cho dân sự và bán có gởi thơ. Mỗi ngày có trạm đến nhà-thơ lớn, đem thơ trong mấy làng ấy gởi ra và lấy thơ gởi lại cho dân sự trong các làng.

Vậy mấy người ở xa thiên thì và nhà-thơ lớn, hãy đến mấy nhà-thơ làng mà

mua có cùng bỏ thơ vào mấy thùng-thơ để lại nhà việc hay là mấy chỗ đông-đảo gần đó.

Nhờ nhiều nhà-thơ làng trong các tỉnh nên thơ gởi vô trong chốn quê-mùa chẳng trễ nải như kui-trước.

(Sau sẽ tiếp)

T. V. S.

## Cách trồng nấm

(tiếp theo)

Còn theo chửa đóng rơm cũ, muốn chất thêm vô đó cũng được, không thì chất cỏ khác, ít dặng một phần lợi thêm, gốc chửa rơm cũ thành phần, xúc mà trồng cái trồng ngò, cũng bầu bí rất tốt hơn phần trâu phần bò.

Mỗi người ở đóng làm dặng như thế, thì có năm nhiều, sau phơi khô rồi làm hộp thiết mà bán ra ngoại quốc cũng được. Vì các nước không có rơm dư mà trồng nấm như xứ mình. Hễ có rơm để nuôi trâu bò, hoặc làm củi mà nấu ăn cùng làm công việc khác. Anh em rặng làm thử vài năm chừng ấy mới biết làm chơi mà ăn thiệt. Mỗi người trồng nấm cũng có dư bạc trăm là ít. Mỗi nhà nông chất chừng hai ba đóng rơm mà trồng nấm, mỗi ngày cũng có lợi một vài đóng bạc. Đầu ở xa chợ bán cũng được. Vì hiện bây giờ đầu đầu đều có xe hơi, chạy cùng với tàu đi khắp chợ khắp quê, mình làm dặng nhiều nấm.

Chẳng cần đem tới chợ, nội xe, tàu họ mua sác về chợ bán lại, không sức mà lấy tiền, dưng sợ chẳng có ai mua như muốn bán tươi cũng được, không nữa: có nhiều phơi khô mà bán.

Muốn phơi khô phải làm như vậy: lấy một thùng thiết nước chừng 18 litres nước lạnh, đổ vô một chén ăn cơm muối, một phần ba chén phen chua đồ lộn vô thùng nước ấy, đánh cho tan muối và phen đoạn đem nấm bỏ vô ngâm chừng 15 phút đóng hồ, rồi vớt ra vát nước bỏ trong sọt mà phơi nắng, tới nước ấy còn dùng dặng nữa phơi thiệt khô rồi vào thùng. Sau sẽ nói việc nấm vào thùng. Còn gặp lúc mưa phơi không được, thì sấy nó như sấy cau khô vậy, cách sấy



tướng ai ai cũng biết, chẳng cần phải nói cho đồng đài. Phơi sấy cho thiệt khô để chừng nào cũng đặng, không mục mà chẳng có giòi. Anh em làm đặng như vậy. (sau sẽ tiếp theo)

Mỹtho.

Mao linh Chiếu

## Nghề thương mại của khách trú

Thường ta dòm thấy trong nghề buôn bán dầu-cách thế nào ba chủ khách trú cũng trội hơn người Annam sự khôn khéo và lanh lợi. Vậy chẳng có cách thế nào người Annam ta bị kíp nghề thương mại nhiều cách khôn đại cùng bậc thiệp cho qua bọn Khách trú. Chúng ta đã thấy nhân tiền như một mối tiệm cầm đồ, mỗi ngày thu lợi vào vô số, song có tính thì chủ tiệm Langsa còn có chỗ lại chủ tiệm là người khách. Trong các tiệm cầm đồ thì phần nhiều những người khách làm công trong tiệm, lại họ lãnh phần sự quyền thế trong tiệm rất nên xứng đáng, như chức (Tài phú giữ bạc-tiền) như người đứng thế vàng cho cầm chuộc, ăn tiền lương rất đúng mực, còn lại một ít người Annam giúp việc trong các sở ấy biên chép sổ sách mà thôi, đồng lương rất eo hẹp, mỗi tháng chừng chính, mười đồng, là nhiều rồi, xét như có kẻ giúp việc trong tiệm cầm đồ cho đến 15, 20 năm, công cang rất nhiều, được tiền lương cho đến 18\$00 là đúng hơn cả. Việc đó cũng là lẽ thường chẳng luận chi vì người khách trú được thông thạo trong nghề này và được chữ tình vuơn tròn, cho nên các chủ tiệm cầm đồ được bề tình cậy mà giao quyền xứng đáng cho họ. Ngặt một điều là chúng ta thường thấy các chủ chèo lái công trong tiệm cầm đồ hay hà hiếp, lại có tánh phách lối, bị bạc những người Annam ta. Kẻ có của đến tiệm cầm đồ, họ hay bán huổi, xô đuổi ch khi phải đợi chờ chẳng khác chi đến hầu nơi công đường chánh trị còn như có kẻ đến cầm một món đồ chờ đợi đến trót cả ngày chưa được, Thậm chí cho

đến kẻ ở chốn đồng điền rầy bái, mỗi lần từng tiền đến tiệm cầm đồ thì họ càng khi thì, bạc đãi, hơn nữa.

Xét bấy nhiêu đó rất thương hại người nhà ta, chịu nhân nhơn mọi bề, đã đem của đến cho họ thâu lợi cho đầy tuổi mà họ càng lấn nước, giầy đạp quá lễ, thì chẳng khác chi họ đến mà trú ngụ nơi nhà chúng ta, họ thâu đoạt lợi nơi nhà ta. Rồi lại đành đánh đập ta là khác nữa.

Như ngày nay các người khách trú làm công trong tiệm cầm đồ, dòm thấy thêm nữa nên sanh phượng tiếm thế muốn đoạt lợi thêm lớp ngoài nữa chomau đầy tuổi, tham họ, mới vừa lòng, nên họ kêu hùng chung vốn hiệp nhau lập tiệm bán đồ nữ trang đủ kiểu, lại lập thêm tiệm cầm giấy, bán giấy, cầm đồ đặng lấy lời và tranh dành cùng đồng ban ta là khác nữa. Trong hai mối lợi này thêm nữa, thì dù cho họ làm giàu nặng tuổi. Vậy những các thứ đồ nữ trang của họ bán đây, là những vòng vàng kiển chuỗi, của nhơn dân đến tiệm cầm đồ, cầm, không phượng thế chuộc lại, đã quá thặng quá lời phải mất. Rồi họ bàn tính cùng Tiếm. cầm đồ mà mua lại mất rẻ những vòng vàng chuỗi hột trước ngày tiệm giao giá, nên giá rẻ bội phần, kẻ họ giao lại cho thợ bạc sửa lại thêm chút ít, tiến công chẳng đáng bao nhiêu, chiết vàng được trở nên mới như cũ.

Ấy vậy, một đôi vàng vốn cả thấy là 18\$00 họ bán lại thành ra 25\$00 — 30\$00, lại họ còn nói bỏ liên công. Đó có phải là vốn một, lời một, biết bao nhiêu là lợi không? Cờn xét qua mối lợi thứ hai. Họ lại lập ngành thêm đôi ba tiệm cầm giấy và bán giấy cầm đồ. Như cầm giấy một đồng bạc thì là tiền lời mỗi ngày đến 1 sou rưỡi, như nhám nơi họ cầm số bạc rất nhiều, thì mỗi tháng phải bị tiền lời biết bao nhiêu mà kẻ, có thể nào chuộc lại được, nếu cầm quá trên một tháng thì phải mất giấy không được chuộc lại. Vậy của dân mười cầm một mà thôi, mà lại tiền lời rất nặng nề cho nên phần nhiều người bẻ cầm rồi thì quyết bỏ giấy. Bởi vậy mấy chủ khách trú này lấy giấy chuộc vàng về bán lại thì quá lợi thập phần. Trong hai mối lợi này cũng đủ cho họ làm giàu nặng tuổi. Ngày nay họ còn dòm thấu trong nghề thợ bạc

của Annam cũng là một mối lợi to, nên ý của mấy chủ China này muốn lập thêm một lò thợ bạc đồ sộ dựa châu thành, đặng góm thâu thêm mối lợi mới vừa lòng tham của họ lại định mượn lại thợ bạc Annam làm công cho họ, ăn lương tháng. Vậy nếu ba chủ khách trú này lập lò thợ bạc lớn trở nên thành tựu nữa nơi tỉnh này, thì còn chi mối lợi trong nghề sanh nhai của các lò thợ bạc Annam ta trong tỉnh, xét bấy nhiêu đó thấy người tham của họ dường bao cho biết. Ấy vậy tôi thường thấy người khách trú hay nhứt tâm, nhứt dạ chí khí, tình cậy cùng nhau, cho nên dầu dầu chỉ đại sự, khó nhọc cách nào, họ cũng cứ đổ đại sự, lập nên thành tựu muốn việc, mà đoạt lợi nhà ta, chứ còn như người Annam ta không lấy gương ấy, nơi đâu mà ở một lòng chí khí như họ vậy được? Nỡ đành lòng thấy họ làm nên mà vừa giúp vào, hay là làm tai nạn mật điếc ngồi khoanh tay rẽ, xem họ đoạt lợi nơi bốn xứ ta cho đành dạ. Vậy nếu như ba chủ khách trú biết, luận tình sự khôn quí, lập nên cuộc thương mại đồ sộ như vậy, thì ta cũng biết hùng hiệp nhau lại lập nên cuộc buôn to vốn lớn như họ, mà tranh giành mối lợi với người, chứ nỡ nào chịu cúi lòn làm công lại cho bằng được?

Dầu cho chúng ta vào làm công cho họ, thấy mối lợi trăm phần, thì chúng ta cũng phải dòm xem lại cái nghề nghiệp sanh nhai của bốn xứ ta, chứ đành lòng nào lấy tay mà nưng đỡ, thêm vì cảnh cho người cùng đành lòng làm nô lệ giúp thêm sức cho họ thâu đoạt mối lợi của người Annam ta, thì rất nên hổ thẹn cùng người ngoại ban làm làm.

Lê-phùng-Xuân.

## Truyện Thoại-Hương

(tiếp theo)

Hai lái đều cãi lẩy với nhau, ai cũng muốn sắc khuyển thành xô nhào mình trước hết. Ban đầu cả còn lấy lời lẽ phép, sau xúc gan bèn chưởi dẫu dả cùng nhau. Nội bộ hành đương ở dưới tàu, ai cũng có giận cang mà không dặng. Hai lái ta bèn lấy dao đâm chém nhẩu với nhau. Khi bộ hành kéo hai người ra được, thì một

máu ước đâm mình. Tam hồn đã dạo cảnh u-minh, còn lái kia bị trong thương nhưng mà không chết, Thoại-Hương thấy chuyện như vậy lấy làm sợ-sét, sấm nào thôi biết chất để đầu. Tên lái bị thương tuy nặng đòn-dau, nhưng mà cũng ráng cang ráng mà chịu và khuyên lơn Thoại-Hương hết sức. Song Hương những dầu-dầu buồn bực, muốn điếu thân nhưng không có dịp mà làm. Vì nội toán ai cũng nghi nang, coi chừng không cho Hương đi đâu một mình năng.

Nói về tàu chạy tới thành Thượng-hải, mới gieo neo ghé lại cát hàng. Tên lái bèn mượn một phòng khách-sang rất văn-văn, mua các vật cần dùng và để cho Thoại-Hương ở đó. Tên lái cũng vào ở chung một chỗ, ráng thuốc thang cho mạnh lành ngộ dụ dỗ Thoại-Hương.

Từ ngày Thoại-Hương đến ở thành Thượng-hải thì, tiếng quốc sắc đồn van mãi-mãi, khiến nên quan Tổng-đốc nghe danh; mới dời chơn đến khách sạn mà coi cho rành, kéo văn kỳ thỉnh bất kiến kỳ hình thậm ức.

Quan Tổng-đốc giả ý đến chơi và xem Thoại-Hương rồi tới về thăm lòng thốn thức; xỏ xan khó đứng khôn ngồi. Hữu tình chín khúc bối hối; trăng dạ bốn nương đánh Hiệp.

Ấy là:

Thêu dềch ra chỉ một chữ tình?  
Người đời ai cũng buộc vào mình.  
Kẻ từ vua chúa cùng dân sự,  
Bị chữ tình, làm chuyện bất minh.

(Vị đoạn)

Huỳnh-vân-Ngà (Tràvinh)

## Thuyết tiên

Một tên lính A-lơ-măn bị bệnh nằm nhà thương. Mấy người dưỡng bệnh hỏi thăm việc binh cách thế nào. Tên lính vùng ngồi dậy nói nói, cười cười; lên tay lên chơn, lấy làm tự đắc. Rồi sau, mới tỏ sự tài năng của mình:

— Ngày kia tôi xuống địa huyết.....; kẻ bữa sau tôi giết trên một muôn.....!  
— Một muôn quân nghịch phải không?  
— Không!.... một muôn.... con rệp!



## Sự tích giặc Au-châu

Nº 8 (Les causes de la guerre d'Europe)

Chưa phải là cuộc khêu chiến chán chường chờ cũng đã gần miên rồi. — cách cũ chỉ như vậy nó chơi một cách dè dặt với sự êm thấm của các báo Hồng-mao (anglais) và lời khuyên lơn nhỏ nhả của các báo Nga-la-tur (Russe).

Ngày 30 Juin. Tại Ô-trích Hồng-gà-ri thiên hạ nào nức thì phi, giông khơi dền một ngày một đen kịt, sự sát phạt dân Xet-bi càng ngày càng thái thậm vô cùng.

Tại thành Vê-nô, ông Rô-hoa-nô huyết là sứ thần nước Xet-bi và ông Đê-mi-tri-Ô huyết là Tổng-lãnh-công-sứ Xet-bi tiếp được nhiều cái thơ hăm dọa và báo phải bỏ thành Vê-nô mà hồi cố quốc.

Tối lại một lớp học sanh có ba bốn trăm tên đến trước sứ quán Xet-bi mà ở lác nhục mà như vậy: Phải hũy giết Xet-bi! Phải hũy giết vua Vê-rô! Phải hũy giết vua A-lê-xâu. Phải hũy giết quân sát nhơn!

Đoạn chúng nó đem quốc-kỳ Xet-bi ra giữa sân chung mà đốt, là cờ chúng nó đem sẵn theo đó.

Sở tuần canh có đến cần đao mà không có bắt ai một người. Đã vậy mà các học-sanh còn kéo qua tới sân chung. Đến đó chúng nó bèn tụ hội nhau lại mà diễn thuyết khích báng, xúi giục nước Ô-trích phải hưng binh gia phạt Xet-bi.

Chánh-phủ Xet-bi gởi văn thơ mà trách các báo A-lê-măn sao vô cớ mà thù khích và Chánh-phủ Xet-bi tỏ dấu giận dữ quân thì Hoàng, Thái-tử như vậy:

Văn xứ Xet-bi như các dân-tộc văn-minh khác, rất giận dữ quân sát nhơn cả gan giết Hoàng Thái-tử tại thành Xê-ra-rô-huô.

Chúng ta lấy làm lạ sao vô cớ mà các báo A-lê-măn lại vu oan gia họa cho Xet-bi trong vụ thí nhơn như vậy? Văn dứa sát nhơn là một tay thiêu niên, trí lực mờ-mờ. Và lại mới đây xứ Xet-bi hết lòng làm cho sự giao thiệp hai nước hòa nhã, êm thuận.

Chánh-phủ Xet-bi vì cuộc đại biến buồn

thảm xảy ra tại thành Xê-ra-rô-huô, sẽ ra lệnh tập nã cả trong địa phận, những đứa đáng hổ nhĩ.

Chánh-phủ Xet-bi có lòng muốn cho hai nước thuận hòa, lấy làm phiền vì bởi cuộc đại biến như vậy mà tình hai nước sẽ chẳng được tiến hóa, mà cuộc sát nhơn này chẳng lẽ đổ thừa cho bọn quốc và chánh phủ Xet-bi.

Văn thơ tao nhã này rất có thể thông, song bề gì nó cũng không giảm được sự thù khích hăm dọa của các báo A-lê-măn, mà cũng không sao che lấp được những đầu luận hữu lý thiệt sự của báo Nga-la-tur.

Tại kinh đô Nga-la-tur có một cái nhựt trình kia làm bài luận như vậy: — Thấy cái mặt Thái-tử đông cung Phẫn-xoa-Phet-di thảng mà phát gớm, khi sanh tiền chung thân hăng lo xâm lăng bờ cõi lân bang, đem hết sức binh sanh mà hăm thù Nga-quốc.

Cũng tại kinh-dô Nga-quốc có báo khác luận thêm như vậy: "Đám hay lo quốc sự đã mất một người lúc bình sanh hăng khoe mình sẽ làm cho chẳng những là xử mình đời đời, mà cả Âu-châu cũng sẽ đời đời cương giới."

Văn cuộc thì Hoàng Thái-tử đây chẳng phải là một việc tình cờ, mà muốn tránh cho khỏi việc đại biến như vậy sẽ xảy ra nữa, thì duy có một đầu là phải hoán cải quốc chánh Ô-trích lại thì mới được cho.

Tại xứ Ô-trích Hồng-gà-ri nơi thành Bư-da Bết nhựt-trình kia có lòng dạn dĩ mà luận như vậy.

Chẳng phải là việc kín nhem, ai ai cũng hiểu rằng Hoàng Thái-tử muốn gây việc binh cách dựng vững đặt Hoàng-gia, làm thiệt hại cho nước Xet-bi và Y-ta-li.

Ấy là một đấng anh hùng dòng Háp-xi-hua (Habsbourg) đã ngã rồi.

Còn các báo Langsa và các báo Hồng-mao cả thấy đều điềm nhiên không có dị nghị đều chỉ rảo.

(Sau sẽ tiếp theo.)

Trần-bửu-Trần, lược dịch.

## Âi tín

Bỏn quán mới hay tin buồn rằng: M. Thái-khắc-Xuân cựu Thôag-ngôn Trang-sư, mới bị trấn hôm ngày 23 Mars 1918, thương thọ được 39 tuổi.

Vậy quán-tài quán lại qua đến ngày 26 Mars lúc 6 giờ lan mai mới an táng nơi phẩu mộ, có mặt quan Trang-sư Gallois-Mopitruin, quan Đốc-phủ chủ quận Đô-quang-Trứ, và các ông, mấy thấy các sở, và các phòng văn quan Trang-sư đều đến đưa linh cữu đến phẩu mộ.

Vậy bỏn quán tỏ hết lòng ai điều cùng phân ưu cùng hữu quyền của thấy Thái-khắc-Xuân và cầu chúc cho linh hồn thấy tiêu điều nơi cõi thọ.

Bỏn quán A. H.

## Thời sự

### Giá bạc

Kho bạc nhà nước . . . . . 4 f 10  
Hàng Đồng-Dương . . . . . 4 13.

### Giá lúa

Từ 2\$05 cho đến 2\$10 một tạ, tùy theo thứ lúa.

## Cántho

TỬU NHẬP TÂM. — Làng Mỹ-Khánh ngày 18 Mars, lúc 1 giờ trưa, có tên Lê-v-T. 47 tuổi, là dân làng Thới-Giai bởi một chiếc xuống đến Rạch làng Mỹ-Khánh, lại có chở theo một đứa con trai nên 6 tuổi. Uống rượu lúc nào đã quá chén, ông men đã nhập xác rồi, nên nằm dưới xuống la hét om sòm, song xuống nước vô đã nửa chiếc gần chìm. May cho lúc ấy có người đến phi báo cho Hương-quản sở tại nơi đó hay, nên sai thường xuyên đem xuống ra vớt, thì tên T... này lấy vằm mà đập đại tên thường xuyên. Rồi lại lăm con nó mà quần đại dưới Rạch, nhờ Hương quản đốc dân xuống vớt đứa nhỏ ấy và nã tróc ông men đem lên bờ,

thì xét lại dưới xuống của bằng còn nửa lítre rượu lặn. Bởi có ấy nên Hương quản làm phúc bảm giải bằng đến toà xin quan trên buộc tội, đang chờa tánh tứ nhập tâm rồi sát nhơn hại vật.

Chớ chi Hương quản không hay, thì tánh mạng hai cha con đi chầu (Diêm chúa) một lượt.

BẮT ĐẮCKY TỬ. — Làng Hiệp-An. Ngày 15 Mars, lúc 6 giờ chiều, Tên Trương v-Lê và tên Trần-v-Ty, là đứa ở bạn; bởi một chiếc tam bản đi làm lúa tại làng Hiệp-An. Khi xuống bờ đến đũa sông cái, gần đẩu (Cù lao Tân-dinh) thuộc về địa phận làng An-thỏ, bị hai lượng sóng lớn nhân chiếm tam bản, cả hai mạng đều xuống sông. Đang cơn nguy hiểm như vậy, may nhờ có tên Cường và tên Ngọc đi chiếc xuống chài, lược xuống đến nơi, nhảy đại xuống sông vớt được tên Trương-v-Lê, còn tên Ty ruỗi không biết lợi, nên đã chiếm mất xác.

Ấy là một gương tốt đáng tặng khen cho tên Cường và tên Ngọc, liễu mình, bất quí tử mà cứu mạng người lâm cơn hiểm nghèo như vậy.

QUÂN CÒN ĐỒ BỊ NẢ TRÓC. — Làng Thương-Thạnh. Ngày 18 Mars, buổi ban mai. Chú Cai Men thủ tại Cairăng đã nã tróc đảng tên Trần v-N... là tay ác phạm. Cho hay rằng: Từ bấy lâu nay đã có lực tổng của quan trên dạy tập nã, tên Trần-v-N... và Lê-v-Ng... là hai tay lợi hại, phạm án cường nghịch. Ấy vậy quân sát phạm chạy trời sao cho khỏi nã, nên ngày nay đã bắt được tên N... rồi, còn một trụ nữa chạy đầu cho khỏi luật nước.

CÙNG LA DỊ ĐOAN. — Từng nghe từng thấy mấy ông học thức các nhà báo chương hằng tìm tòi cách nầy thế kia mà chỉ đường đi nước bước dặng mở mang cho các đảng đồng bang ta trong cuộc thời đại nầy, song mà phần nhiều chẳng chịu bỏ tánh hủ nhu mà noi theo đường văn-minh bây giờ. Chẳng phải một mình kẻ thù quê sần dả mà thôi dền đôi chốn thành thị phiến ba mà cũng còn nhiều đảng mê muội theo việc vị đoan cho chớ.



Tôi rất ước ao cho đồng-bang ta phết tuyệt sự dị đoan cho khỏi lảm vấp, lường gạt về bệnh ấy. Muốn chữa lấy bệnh ấy thì chẳng khó chi, thiếu gì là thuốc hay, mầu nhiệm. Như ở Cánh-thơ thì có Nhựt báo An-hà; còn Saigon thì lại Công-luận, Lục-linh-tân-Văn, Nông-cổ-minh-Đàm, Nam-trung-Nữ-giới chung cùng là Nhựt-báo-linh. Bớt quá liều mỗi năm 5, 6 đồng bạc thì chữa lấy bệnh ấy như chơi.

Ở các anh em ơi! hãy rủ nhau, hãy kéo nhau mà nhảy vào cuộc văn minh thời đại này mà lo làm ăn đua hơi cùng Chà Chèc vì Nam-kỳ ta nay đã mở mang thập phần, tuy chẳng hơn nước khác, chứ cũng bằng ngoại bang. Vậy ta phải hết lòng dẹp sự dị đoan lại một bên đứng trước chẳng hổ cùng lân quốc, sao khỏi hao hơi mệt sức của mấy ông cao thấy rộng nghe đã kêu réo tự bấy lâu nay trong những tờ nhựt báo.

Chẳng phải tôi dám xưng tài mà khuyên dỗ, chẳng qua thấy một việc bất bình như sau đây, nên phải thổ thê đôi lời tái sơ tri siêng xin các ông miêng luận.

Một việc như vậy:

Ngày 21 Mars 1918, kể tiệm cầm đồ Cantho, có một đứa nhỏ tên Đại, 10 tuổi, ra chợ ăn bánh xèo rồi xuống cầu gần nhà cá mà rửa tay, rồi hụi chơn rồi luôn xuống nước mà chẳng ai thấy hết. Bến chiều tối mà nó là thị L. trông con hoài không thấy, nên lật đật đi kiếm cùng mà không thấy tìm dạn chi cả. Tức mình về nhà, đến 8 giờ tối mới kêu tên bảy T. ngồi đồng dặng có ban hỏi. Cha chắt lòng chi chi mà dữ quá, lên đập mình đập mẩy, ợ, ngáp, cười vang (tôi cũng có dự vào đám ấy nửa và tôi tưởng là ông... chi chi đó lên mà đi kiếm dùm cho người ta) nào dè lên..

uống... uống rượu đã thêm lại kiếm đều nói thàng nhỏ đó đi chơi bị một người trong thôn (người nào? sao không thấy nói tên ra?) giắt đi và giấu, vậy chủ gia hãy hết lòng cẩn thận mà gìn giữ, tìm kiếm nội sớm mai này là ngày 22 Mars 1918 chớ không thôi người ấy giắt đi mất (đi đâu! chắc là đi Cánh-lơ chớ gì?) Vậy mà cũng tin rầm rầm.

Qua ngày sau lớp đi xin xăm (đội tiền) lớp lại đón các nẻo, như là cầu tàu, bến dò và các chỗ khác.

Ừ mà! ông.. chi chi coi giới thiệu, đến ngày ấy, cũng buổi sớm mai, quả tìm dặng đứa nhỏ (may quá!) nhưng mà hồn đứa nhỏ đã xuống chơn Uông-từ-thành rồi và còn thấy thì tập dựa bực thạch, gần bên nhà cá. Tôi nghiệp thay! cha mới đi châu vua Diêm-Vương chưa đầy một tháng, kể con nổi gót theo giới cha. Rất uống thay trò bé ấy mới học vira lên lớp năm C, học hành cũng khá. Những tưởng:

Học giỏi tên để bán què,

Nào có dè bỏ phết việc sử kinh.

Đáng thương cho thị L.. đã hao tiền mà lại mất con.

Ài ôi dị đoan xin chừa.

Nguyễn-trung-Hậu

**ĂN TRỘM LỖ VỐN.**— Thấy giáo T.... đòi về dạy tại trường làng Đông-thành-Trung, qua bữa 16 Mars thiêm giáo chớ đồ đặt lại dặng lo bề gia tư gia thất cho trọn đạo xuất giá tòng phu.

Vợ chồng đã vấn cũng lâu, nay mới hiệp, sao cho khỏi việc đàm luận giờ khuya canh chầy mà lo phang thế làm ăn, còn việc trộm đạo thì thấy giáo chẳng lo ngại chi, vì thấy nhà trường cất gần một bên nhà việc làng, có dân canh tuần rào rào cả đêm: bởi vậy cho nên thấy-thiêm yên lòng mà ngủ thàng giấc. Ngờ đâu lúc ba giờ khuya kẻ quân-tử

## Lời rao bán tàu lửa

Bán 1 chiếc tàu lửa còn tin hảo, vỏ bằng cây đá ty có dất kềm, sức mạnh 9 mã lực; bề dài 9 thước (9m), bề ngang 1 thước năm tấc (1m50), bề trâm dưới nước tám tấc (0m80) — Một giờ chạy đặng 18 ngàn thước.

Xin lục-châu chư quân tử có muốn hỏi thăm đều chi thì xin do nơi Bồn-quán, hay là M. L. Pagès. Trạng-sư — Mỹtho.

VILLE DE CANTHO

## CASINO LÉOPOLD

MỖI BUỔI CHIỀU HÁT MỘT LẦN

PROGRAMME ENTIEREMENT NOUVEAU DE LA SEMAINE

Du jeudi 4, dimanche 7 et mardi 9 Avril 1918, à 9 heures du soir.

PREMIÈRE PARTIE. XUẤT THỨ NHỨT.

1° LES INTÉRESSANTES ACTUALITÉS MONDIALES DU «*Pathé-Journal*» Artillerie Française sur le front du combat (Bóng giặc) Đạo binh pháo thủ Langsa ra giáp trận.

2°, 3°, 4°, 5° LA PASSION DE NOTRE SEIGNEUR JESUS-CHRIST

Tuồng thương khó Đức-Chúa Giê-Giu chia ra làm 4 lớp.

Xả hơi — Xuất thứ nhì

LE GRAND SUCCÈS

7° LE PLUS CHEF-D'ŒUVRE CINÉMATOGRAPHIQUE.

8° Les Mystères de New-York

22° ÉPISODE : Le Sous-Marin X 33

SỰ MÀU NHIỆM THÀNH NIÊU-DO

«*Mật thám truyện tiếp theo*»

LỚP THỨ HAI MƯƠI HAI VÀ CHÓT

«*Thủy đôn thuyền X hiệu 33*»

9° LES ŒUFS DE PAQUES

Cách thuật trứng gà (Bóng có mầu sắc đẹp lắm.)

10° GRIBOULLETTE ET L'ONCLE DUFROUSSARD

Gần tới đây sẽ hát thứ tuồng một người con gái của Đức-quốc. Hay lắm !

ngồi rường lờ lúc dân canh mồn mồi, lại đào hầm vô nhà thầy giáo T... này mà kiếm soát, sắp đặt tiếp tay dùm cho vợ thầy là vì thấy phần thì đơn chiếc, phần thì đồ đạc cũng nhiều, nên sợ e cho thiêm giáo lật dặt nhiều việc mà có quên khóa mấy cái tủ chẳng! Lúc này tên Ngò là dân canh đi rào một lần nữa, sức thấy cái hầm sau hè trường học, bèn la «*ăn trộm! ăn trộm!*» lia lia, làm cho cậu quân tử ở trong nhà lòng túng, hoảng hồn bèn chụp ve nước mắm hòm của thầy giáo, chung ra lệ làng, rồi liên trong đầu tên Ngò mà ty nạn. Hú hồn cho tên Ngò!! ve nước mắm hay ngang qua mặt một cái dục, trúng tằm vách bể ve, nước mắm giãn đầy đầu ước mề, Ngò rờ đầu thấy ước tằm máu cằn la lớn tiếng hơn nữa rằng phải tiếp chớ ăn trộm nó đập tôi lỗ đầu rồi!! Chừng vợ chồng thấy giáo cùng xóm riêng, đèn đuốt chạy lại thì quân tử đã tẩu mất, coi lại thì đầu tên Ngò nước mắm ước dầm, Ngò chắc lười lia! rồi coi lại chỗ hầm thì thấy quân tử còn quên lại đó một cái áo vải đen, một cái khăn bàn, một cái chằng tằm và một cái túi đựng thuốc. Cũng khá khen cho cậu quân-tử này, đang lúc nguy-cấp mà cũng còn rảnh cời cái áo để lại mà thưởng cho dân canh chớ.

Vụ ăn trộm này sáng coi kỷ lại thì thấy giáo mất có một ve nước mắm hòm Phú-quốc mà thôi; còn tên Ngò thì thừa với Hương-quân rằng: «*Đã biết rằng cậu quân-tử đó có ý thưởng công cho tôi mấy món nó để lại đó, nhưng mà xin Hương-quân hãy bắt hết kẻ nào có tánh gian giáo trong làng đem lại biểu mề thử cái áo ấy coi, như rõ thâu dặng đứa gian thì cũng nên giải nó đến quan làm tội nó mà rảnh kẻ khác, còn chừng nào kiếm không dặng thì Ngò mới giám lãnh của ấy mà dưng cho chớ!!*»

Vậy nên Hương-quân giam của ấy lại dặng lo mà tróc đứa gian.



**LỜI RAO****BỘN NHẠC LANGSA SAIGON**

Ông SERSOT, là thầy đàn có danh tiếng có lập một bộ nhạc Langsa 25 người, đủ các thứ kèn, cho những người An-nam học, hơn sáu năm nay đã tập rành rồi đủ các thứ bản theo cách thức người Langsa; (Marches, pas Redoublés, Polkas, Mazurkas, Valses, Ouvertures, Fantaisies, Airs Nationaux và Marches funèbres) cũng như các bộ bên phương tây.

Đã hơn hai năm nay, bộ này có dự nhiều đám tiệc, lễ khánh tấn, rước các quan Langsa; cũng chơi nhiều chỗ do hội người Langsa, An-nam; tại bốn-kèn đường kinh-lập, các nhà hát Tây Saigon, và Lục-thị đều nghe danh, lại các nhứt báo Langsa đều tặng khen.

Vậy trong Lục-châu, quý ông, quý bà, như có dịp chi, hoặc ghé thăm, rước các quan Langsa; cũng chơi nhiều chỗ do hội người Langsa, An-nam; tại bốn-kèn đường kinh-lập, các nhà hát Tây Saigon, và Lục-thị đều nghe danh, lại các nhứt báo Langsa đều tặng khen.

MONSIEUR SERSOT.

Chef de l'Harmonie Indigène  
N° 55 Rue Richaud.

**Cáo bạch**

Kính cáo cùng lục-châu quân-tử cho đăng tường tri.

Nay tôi có lập ra một cái tiệm hiệu là « Quan-Mang-Vinh » ở gần chùa Ông (Cần-thơ) ở phía trước hàng ba thì bán cơm khuya, mì, cháo, đủ vật dụng cho chư quý-vị toại lòng. Còn cũng trong thì bán thuốc « Nha-phấn ». Nơi lâu từng thượng, thì cho mượn phòng ngủ, mừng giường tỉnh khiết, cùng khoản khoản, thấp đến khi mọi nơi, lại giá rẻ hơn các nhà ngủ khác. Sau nữa người làm công trong tiệm đủ và sẵn sàng cho quý-vị sai khiến. Nếu có kẻ nào quý-vị chẳng đẹp lòng xin cho tôi rõ mà trừng trị chúng nó.

Vậy nên tôi kính thỉnh quý-ông quý-bà trong lục-châu, có tiện đường đến Cần-thơ, xin dời gót đến tại tiệm tôi, tôi sẽ vui lòng tiếp rước, cùng sẵn mọi việc cần dùng, rất vừa lòng của quý-vị.

Chủ tiệm : Hùng-An.

TRƯỚC KHI MUA  
**XE MÁY**  
THÌ QUÍ VỊ NÊN ĐẾN TIỆM  
**LỤC TỈNH LẬU**  
THÌ  
quý vị sẽ chọn được kiểu xe  
**EMBLEM và MEAD**  
Tốt đẹp, chắc chắn  
và giá rẻ hơn các nơi  
Đường Espagne số 84, góc chợ mới  
**SAIGON**  
TRẦN-QUANG-NGIỆM.

**TIỆM BÁN BÁNH MÌ**

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lập — Cần-thơ

**NGUYỄN-THỊ-NỮ**

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, quý thầy rõ, tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây, mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng bán bột tốt có danh. Cách làm sạch sẽ, bánh thì dễ trong tủ kiến có rộng nước, kiến lên không dặng, ruồi bu không được lại khỏi ai sờ tay dơ, ai muốn mua ở nào thì chỉ người trong tiệm lấy trao cho.

**VIEILLE EAU-DE-VIE**

**DEJEAN**

DENIS FRÈRES seuls agents

**Cáo bạch****RẠP HÁT ĐÓNG CÓ DANH TIẾNG  
Của ông A. Messner**

sẽ khởi sự hát

Rạp hát ấy cất nơi đường mé sông,  
gần chợ châu-thành Cần-thơ.

Mỗi tuần hát hai đêm : Đêm thứ sáu  
và đêm thứ bảy. Hát hai xuất :

Xuất thứ nhứt từ 7 giờ tới 9 giờ ;  
xuất thứ nhì từ 9 giờ tới 11 giờ.

Hát đủ bình mua bên Đại-pháp langsa  
và heo Ngoại-quốc. Rạp hát này cất  
khoản khoát lắm, cất theo kiểu nhà  
hát bên thành Paris nên ít nhà hát bóng  
nào bì kịp. Còn bình rõ lắm coi không  
chóng mặt, rõ như thể người sống  
thiền có tiếng nói mà thôi. Trong rạp  
hát có quạt máy điện.

Xin chư-vị đến xem chơi ! Đừng bỏ  
qua uống lắm ! uống lắm !

**MỸ KỸ**

TIỆM HỌA CHƠN DUNG VÀ KHẮC CON DẤU

ở đường Turc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách dặng hay, tại  
tiệm tôi có làm má đá bằng đá cẩm thạch,  
đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mỏ thun  
bằng cây, chạm bản đồng cùng hoa điều  
thảo mộc theo lá nhân hiệu, vân vân...

Mộ bia chạm bản đá cẩm thạch.

Có thợ họa chơn dung nhảm hình  
người mà vẽ bằng dầu sơn vô bố, nước  
thuốc mực Tàu, viết chì than, họa biển  
liền và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous  
genres.

Trương-ngọc-Giư ăn khải.

**LỜI RAO**

Tại nhà Nhứt Báo An-Hà có bán cuốn  
sách TUẦN TRA PHÁP LỆ (Guide For-  
mulaire de police Judiciaire) của ông Võ-  
văn-Thơ làm dạy hương chức, nhứt là  
hương quan, cũng là cai phó tổng, cách  
thức tra xét, khai tử, vì bằng cũng là tờ  
bản về việc hình; dạy kỹ can làm.

Chẳng những sách ấy có ích cho những  
người làm việc tòng quan Biện lý, bất  
huộc kẻ phạm, mà lại ai ai cũng nên coi  
cho rõ dặng biết quyền hành phận sự  
của mọi người ở đời.

Giá mỗi cuốn..... 1\$20  
Tiền gởi..... 0 10

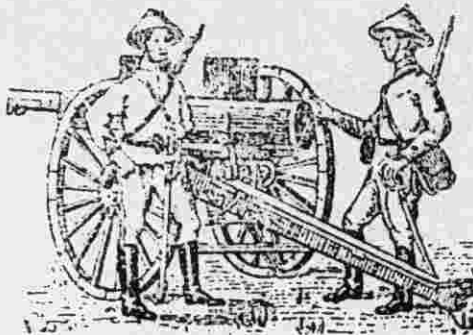
**TAI NHÀ IN  
Imprimerie de l'Ouest  
CANTHO**

CÓ BÁN SÁCH MỚI :

1. — PHAN THE (CHUYỆN LẠ ĐỜI NAY) hôn  
một người chết 7 năm, nhập xác một  
người mới chết mà sống lại cõi dương,  
par Trần-đắc-Danh. giá là . . . . 0\$40
2. — TRÒ CHƠI (fables de la Fontaine) par  
Trần-Kim giá là . . . . . 0\$50
3. — CONTE ET LÉGENDES DU PAYS  
D'ANNAM, (dont 0\$20) au profit de la  
Saigonaise patriotique par M. Lê-văn-  
Phát. . . . . 1\$40
4. — TUẦN TRA PHÁP LỆ (Sách dạy  
hương chức phụ tá của quan biện-ly) par  
M. Võ-văn-Thơ giá là . . . . . 1\$20
5. — LEBUFFLE (vol et recel de buffles)  
moyens à prendre pour essayer de le pre-  
venir par M. Võ-văn-Thơ giá là . 0\$30
6. — TRUYỆN KIẾN TÂM LIỆT NỮ (roman  
moderne) par M. Lê-trung-Thu giá  
là . . . . . 0\$30
7. — Đổng Âm-tự-vị (có phụ những  
chữ không phải đồng âm mà khó viết)  
giá là . . . . . 0\$40
8. — Đổng Âm-tự-vị (chữ langsa) 0\$60
9. — Dictionnaire Gazier. . . . . 2\$00
10. — Dictionnaire Français Anna-  
mite . . . . . 4\$30
11. — Kim-Túy-Tinh-Tử . . . . . 1\$20
12. — Méthode de lecture illustrée par  
Bosq . . . . . 0\$80



# Thuốc điều hiệu Canon (SÚNG ĐẠI BÁT)



## BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua  
hút thử thì mới tin.

Tại Hãng DENIS-FRÈRES trũ bán.

## Lời rao

Tại nhà in Hậu-Giang, đường Boule-  
vard Saintenoy — Cantho, có bản sách « LỜI  
DẠY CÁC HƯƠNG-CHỨC MÀ CÓ QUYỀN THI HÀNH  
NHỮNG ĐIỀU LỆ TRONG LỜI NGHỊ ĐỊNH CỦA QUAN  
TOÀN-QUYỀN KHÂM MẠNG, ĐỀ NGÀY 24 NOVEM-  
BRE 1917. Sách này có chữ Langsa và chữ  
Quốc-ngữ: tên chữ Langsa thì của quan  
Chantel tên HABERT Cantho làm ra; còn  
bên Quốc-ngữ thì của M. Poam-thái-Hòa,  
thông ngôn lưu trú tại Tòa án Cantho  
giải thích và dịch một cách rành rẽ dễ  
hiểu lắm.

Sách này thật hữu ích cho Hương-  
Chức và các tín đồ lắm.

Bản mới nổi là..... 0\$50

Tối thiểu..... 0 10

Mua từ 30 cuốn tới 50 thì cho huê  
hồng 20 %; mua 100 cuốn thì huê hồng  
25 %.

# HOTEL "LA RIVALE"

En face de l'Hôtel de l'Ouest  
Boulevard Saintenoy. — CANTHO

*Chambres meublées*

## Nam-phat-khach-Sang

tại Đường-kinh-Lấp

NGUYỄN-HỮU-PHƯƠNG

*Propriétaire*

Phòng ngủ sạch sẽ, giường sắt và  
phòng rộng rãi, có dọn cơm Annam  
và cơm tây, tùy ý bộ hành.

## TIỆM-HOẠ-CHƠI-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử  
đặng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thẻ thứ  
Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-  
định. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp  
tốt nghiệp của trường vẽ Gia-định, nên vẽ  
đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị  
trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thi dùng thứ nước thuốc tốt  
thượng hạng; để mấy trăm năm cũng  
không phai.

Giá tiền và thước tất: Vẽ nửa thân  
(bản ảnh buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7\$ 00  
Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00  
= 20\$ 00

Vẽ bằng Sauce, Velours, (thứ nước thuốc này  
đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté)  
cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à  
l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ.  
Nếu có hình, xin dời bốn tiệm mà thương  
nghĩ như ở xa xin quý vị gởi hình chụp theo  
nhà thơ; bốn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng  
quý vị và khi hình vẽ rồi sẽ gởi cho quý vị  
cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho lời xin đề:

Nguyễn-Đức-Nhuận

Dessinateur à Giadinh.

Cantho. — Imp. de l'Ouest

*En attendant par nous avant publication*  
*Le Gérant: NGUYỄN-THOM*  
*L'Administrateur, Chef de province p.i.*